

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/LĐ - ST
Ngày: 21/6/2023
V/v: *Tranh chấp
về bảo hiểm xã hội.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tranh.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST - LĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1990.

ĐKHKT: Khu a, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Khu b, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tá T – Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Th – Trưởng phòng quản lý thu -sổ, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu a, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà L trình bày:

Tháng 3/2011, chị Nguyễn Thị Hà L có cho em gái là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 mượn sơ yếu lý lịch mang tên chị là Nguyễn Thị Hà L để ký hợp

đồng lao động với Công ty TNHH A khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Sau đây gọi là Công ty A). Sau khi ký hợp đồng lao động với Công ty A, chị H đã được Công ty A đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với số sổ bảo hiểm T 131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L. Chị Nguyễn Thị H làm việc tại Công ty TNHH A đến tháng 4/2012 thì thôi việc. Trong thời gian từ tháng 03/2011 đến tháng 4/2012 chị Nguyễn Thị Hà L làm việc tại Công ty TNHH P, Công ty TNHH D, Công ty TNHH H và cũng được các Công ty trên đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 0110057188. Công ty TNHH A đã phá sản theo Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2019/QĐ – TBPS ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị H không còn lưu giữ hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty TNHH A.

Tháng 4/2022 chị L đến Bảo hiểm xã hội huyện Tam Nông để làm thủ tục rút bảo hiểm xã hội một lần thì được biết chị có một khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2011 đến tháng 4/2012 chính là khoảng thời gian chị H mượn sơ yếu lý lịch của chị để làm việc tại Công ty A do đó chị L không làm được thủ tục rút bảo hiểm xã hội. Chị L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của chị từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 tại số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L.

Chị Nguyễn Thị Hà L đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Lưu Quốc Th – Trưởng phòng quản lý thu – sổ, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trình bày:

Tháng 3/2011, Công ty TNHH A Khu Công nghiệp Thụy Vân, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội chị Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 10/10/1990 theo quy định pháp luật.

Chị L đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm số T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L. Đến tháng 5/2012 Công ty TNHH A không đóng bảo hiểm xã hội cho chị L nữa. Hiện nay chị L chưa nhận tiền thanh toán bảo hiểm tại Công ty TNHH A. Công ty TNHH A và chị Nguyễn Thị Hà L đã đóng tiền bảo hiểm từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 với tổng số tiền là: **6.102.106đ** (sáu triệu một trăm linh hai nghìn một trăm linh sáu đồng).

Nay chị Nguyễn Thị Hà L khởi kiện yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2011 đến tháng 04/2012 tại số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L tại nơi làm việc là Công ty TNHH A, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vì theo chị L trình bày: Chị có cho em gái là chị Nguyễn Thị H mượn

hồ sơ sơ yếu lý lịch mang tên chị để chị L ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH A, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng lao động, chị L đã được Công ty A đóng bảo hiểm theo quy định, thời gian đóng bảo hiểm là từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 số sổ bảo hiểm là T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L. Trong khi đó từ tháng 3/2011 đến tháng 04/2012, chị Nguyễn Thị Hà L đang làm việc tại Công ty TNHH P, Công ty TNHH D, Công ty TNHH H và cũng được các Công ty trên đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 0110057188. Hiện nay Công ty TNHH A đã có quyết định tuyên bố phá sản theo Quyết định số 01/2019/QĐ – TBPS ngày 19/06/2019 của Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ.

Chị Nguyễn Thị H thừa nhận đã mượn hồ sơ lý lịch mang tên chị Nguyễn Thị Hà L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH A. Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà L tuyên BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L tại Công ty TNHH ACE khu Công nghiệp Thụy Vân từ tháng 03/2011 đến tháng 04/2012. Đối với số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội trong thời gian chị H làm việc tại Công ty TNHH A nếu được trả cho chị H thì đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Hà L.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà L như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Hà L đề nghị Tòa án tuyên Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L tại Công ty TNHH Akhu Công nghiệp Thụy Vân từ tháng 03/2011 đến tháng 04/2012 với số tiền là: **6.102.106đ** (*sáu triệu một trăm linh hai nghìn một trăm linh sáu đồng*) theo quy định của pháp luật.

Hiện nay Bảo hiểm xã hội không lưu giữ Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH A với chị Nguyễn Thị Hà L nên không cung cấp cho Tòa án được.

Ngoài ra, do điều kiện công việc nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Tháng 3/2011, chị H có mượn hồ sơ sơ yếu lý lịch của chị gái chị là chị Nguyễn Thị Hà L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH A, khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng lao động chị H được Công ty TNHH A đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên chị gái chị là Nguyễn Thị Hà L. Chị H làm việc tại

Công ty TNHH A từ tháng 03/2011 đến tháng 4/2012 thì thôi việc. Trong khoảng thời gian đó, chị gái chị là chị Nguyễn Thị Hà L cũng đang làm việc tại Công ty TNHH P, Công ty TNHH D, Công ty TNHH H và cũng được các Công ty trên đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 0110057188. Công ty TNHH ACE đã phá sản vào năm 2019, chị H cũng không còn lưu giữ hợp đồng lao động giao kết giữa chị và Công ty TNHH A. Để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Hà L khi tham gia bảo hiểm xã hội, chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L tại Công ty TNHH A khu Công nghiệp Thụy Vân từ tháng 03/2011 đến tháng 04/2012. Đối với số tiền thoái thu thời gian đóng bảo hiểm nêu trên, chị H tự nguyện đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trả cho chị Nguyễn Thị Hà L.

Chị Nguyễn Thị H đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của chị từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 tại số sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L tại Công ty TNHH ACE khu Công nghiệp Thụy Vân. Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà L là tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho các đương sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Chị L, chị H và đại diện theo ủy quyền của BHXH tỉnh Phú Thọ ông Lưu Quốc Th đều đề nghị được xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện quan điểm của mình nên căn cứ vào khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L, chị H và Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ. Do Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Thông tư số

02/2016/TTLT – VKSNDTC – TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà L về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm của chị từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 tại sổ sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L tại Công ty THHH ACE khu Công nghiệp Thụy Vân, HĐXX xét thấy: Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị Hà L, lời khai của chị Nguyễn Thị H thời điểm từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012, người thực tế làm việc tại Công ty TNHH Alà chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/09/1995, CMND số 132270131. Nhưng Công ty TNHH Alại đóng BHXH cho chị Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 10/10/1990, CMND số 131465151. Thực tế từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012, chị Nguyễn Thị Hà L đang làm việc tại Công ty TNHH P, Công ty TNHH D, Công ty TNHH H và cũng được các Công ty trên đóng bảo hiểm xã hội với sổ sổ bảo hiểm là 0110057188. Chính việc này dẫn đến hệ quả là chị Nguyễn Thị Hà L có khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 tại sổ sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L.

Hiện nay Công ty TNHH Adã phá sản, BHXH tỉnh Phú Thọ và chị Nguyễn Thị H không lưu giữ hợp đồng lao động giao kết giữa Công ty TNHH Avà chị Nguyễn Thị Hà L nhưng căn cứ Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, thời điểm chị Nguyễn Thị H lấy tên của chị Nguyễn Thị Hà L để làm việc tại Công ty TNHH Agiữa hai bên phải có hợp đồng lao động thì Công ty TNHH Amới làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị Hà L. Mặt khác cùng thời điểm 3/2011 đến tháng 4/2012, chị Nguyễn Thị Hà L đang làm việc tại Công ty TNHH P, Công ty TNHH D, Công ty TNHH H và cũng được các Công ty trên đóng bảo hiểm xã hội với sổ sổ bảo hiểm là 0110057188. Chị Nguyễn Thị Hà L khẳng định chưa bao giờ làm việc tại Công ty TNHH Avì thế có căn cứ xác định người thực tế giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Atừ tháng 03/2011 đến tháng 4/2012 không phải là chị Nguyễn Thị Hà L mà là chị Nguyễn Thị H. Do đó hợp đồng lao động giao kết giữa chị Nguyễn Thị Hà L và Công ty TNHH Atừ tháng 03/2011 đến tháng 4/2012 vô hiệu do có sự lừa dối vì không đúng chủ thể giao kết hợp đồng. Hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu là chị Nguyễn Thị Hà L có khoảng thời gian bị đóng trùng BHXH từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 tại sổ sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L. Việc đóng trùng BHXH ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hà L khi tham gia Bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của chị Nguyễn Thị Hà L về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2011 đến tháng 4/2012 tại sổ sổ bảo hiểm T131465151 mang tên Nguyễn Thị Hà L.

Đối với số tiền thoái thu bảo hiểm **6.102.106đ** (*sáu triệu một trăm linh hai nghìn một trăm linh sáu đồng*) thực tế phải trả cho chị Nguyễn Thị H nhưng chị Nguyễn Thị H đề nghị giao toàn bộ số tiền này cho chị Nguyễn Thị Hà L, xét thấy yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Hà L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm và không yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ phải chịu án phí sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hà L nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994, Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, Điều 132, 137, 389 Bộ luật dân sự 2005, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà L.

2. Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị Hà L tại Công ty TNHH ACE khu Công nghiệp Thụy Vân từ tháng 03/2011 đến tháng 04/2012 tại sổ sổ bảo hiểm T131465151 với số tiền là: **6.102.106đ** (*sáu triệu một trăm linh hai nghìn một trăm linh sáu đồng*) trả cho chị Nguyễn Thị Hà L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà L tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000103 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THA DS tp Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Trang